

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HC-ST
Ngày: 29-01-2024
“V/v kiện hành vi hành chính
về chế độ thương binh”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan và bà Bùi Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 151/2023/TLST-HC ngày 09/10/2023, về việc “Kiện hành vi hành chính về chế độ thương binh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-HC ngày 09/01/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Khoa TH, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện theo quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Bà Lưu Thị Thu H – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV L; địa chỉ: Số Z, phường T1, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Người bị kiện: Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số O đường TR, phường T1, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng G – Chức vụ: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình T – Chức vụ: Phó giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị TH1; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thanh: Ông Đỗ Khoa TH

3.2. Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã B; địa chỉ: Số X đường Đ, phường A1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê A – Chức vụ: Trưởng phòng lao động – Thương binh và xã hội thị xã B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công N – Chức vụ: Phó Trưởng phòng lao động – Thương binh và xã hội thị xã B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Đỗ Khoa TH trình bày:**

Ông là thương binh hạng 4/4, tỷ lệ thương tật 25%, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong thời gian từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông đi làm thuê xa nhà, không thể trực tiếp đi nhận tiền trợ cấp hàng tháng theo chế độ thương binh được nên ông có ủy quyền lại cho vợ là bà Nguyễn Thị TH1 để nhận thay, nhưng Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk không đồng ý cho bà TH1 nhận số tiền trợ cấp hàng tháng trên, sau đó đã ra quyết định tạm đình chỉ chi trả trợ cấp thương tật cho ông từ 01/2016 đến tháng 12/2019 với lý do không ủy quyền cho người khác nhận thay là không đúng. Ông đã nhiều lần làm đơn đề nghị cho ông truy lĩnh số tiền trợ cấp hàng tháng từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 nhưng ông vẫn chưa được Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk cũng như Phòng lao động và thương binh xã hội thị xã Buôn Hồ giải quyết. Do đó ông đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu Tòa án buộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền truy lĩnh trợ cấp thương binh cho ông từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 theo đúng quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:**

Đối với hồ sơ thương binh của ông Đỗ Khoa TH thì được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 giới thiệu di chuyển hồ sơ và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công đến Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đề nghị quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi kể từ tháng 03/2001. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Sở lao động –

Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đã giới thiệu về Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện K (nay là thị xã B) để thực hiện việc chi trả chế độ theo quy định.

Đến đầu năm 2015, ông TH không trực tiếp đi nhận trợ cấp mà đã uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị TH1 (là vợ của ông) nhận tiền trợ cấp đến hết quý II/2015. Sau khi hết thời hạn uỷ quyền, ông TH không đến nhận tiền trợ cấp và cũng không uỷ quyền cho người khác nhận thay. Do đó, ngày 23/12/2015 UBND phường B1, thị xã B đã tiến hành xác minh về tình hình đi khỏi địa phương của ông TH và bà TH1, tại thời điểm kiểm tra, xác minh ông TH bà TH1 đều không có mặt tại địa phương, chỉ có em trai của ông là ông Đỗ Khoa H nhưng ông Hải cũng không biết ông TH đi đâu, còn bà TH1 đi Đà Nẵng thăm con gái không biết khi nào về. Trên cơ sở đó, ngày 31/12/2015 Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã B có Tờ trình số 64/TTr-LĐTBXH về việc tạm đình chỉ chế độ đối với ông Đỗ Khoa TH gửi Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk và có Thông báo số 01/TB-LĐTB&XH ngày 06/01/2016 đề nghị ông TH trong vòng 30 ngày (kể từ ngày 06/01/2016 đến ngày 05/02/2016) mời ông TH có mặt tại Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã B để nhận chế độ trợ cấp. Sau thời gian trên, nếu ông TH không nhận chế độ thì sẽ xem xét tạm dừng chi trả chế độ theo quy định; tuy nhiên, ông TH cũng không đến nhận chế độ trợ cấp. Căn cứ đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã B thì Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/01/2016 về việc tạm đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ thương binh đối với ông TH. Đến ngày 05/7/2021, ông TH có đơn đề nghị phục hồi chế độ ưu đãi thương binh gửi đến Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk và được Sở ban hành Quyết định số 733/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/7/2021 về việc khôi phục chế độ ưu đãi thương binh. Như vậy, trường hợp của ông TH đã đi khỏi địa phương từ tháng 7/2015 nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ.

Đối với Quyết định số 39/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/01/2016 về việc tạm đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ thương binh đối với ông Đỗ Khoa TH từ ngày 01/01/2016 có sự sai sót là do cán bộ chuyên môn đã copy và dán nhưng chưa chỉnh sửa hết. Còn số tiền trợ cấp của ông TH trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015 thì Phòng Lao động - Thương binh và xã hội đã nộp trả cho Kho bạc Nhà nước ngày 11/01/2016.

*** Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Lao động – Thương binh và xã hội**

thị xã B trình bày:

Từ Quý II/2015 trở về trước chế độ ưu đãi trợ cấp người có công được ông TH nhận hoặc uỷ quyền cho người nhận thay. Từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015 ông TH không đến nhận trợ cấp và không uỷ quyền cho người khác nhận thay, vì vậy Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã B đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B1 xác minh tình trạng cư trú của ông TH nhưng thời điểm đó ông không có mặt tại địa phương và gia đình không biết ông TH ở đâu. Căn cứ vào biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân phường B1 ngày 23/12/2015 thì Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã đã có Tờ trình số 64/TTr-LĐTBXH ngày 31/12/2015 báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk việc ông TH không đến nhận trợ cấp từ tháng 7/2015 và không uỷ quyền cho người khác nhận thay. Sau đó, ngày 19/01/2016 Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ thương binh đối với ông TH từ ngày 01/01/2016. Để thực hiện công tác quyết toán nguồn kinh phí năm 2015 với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh nên ngày 06/01/2016 Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã tiếp tục có Thông báo số 01/TB-LĐTB&XH đề nghị ông TH trong vòng 30 ngày mời ông TH có mặt tại Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã Buôn Hồ để nhận chế độ trợ cấp từ tháng 7/2015 nhưng ông TH không đến và cũng không uỷ quyền cho người khác. Vì vậy, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã đã nộp trả kinh phí của ông TH cho Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh để Sở nộp trả về Trung Ương.

Đến tháng 7/2021, ông TH trình diện tại Ủy ban nhân dân phường B1 và cung cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù và có đơn đề nghị phục hồi trợ cấp thương binh. Ngày 20/7/2021 Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh ban hành Quyết định số 733/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/7/2021 về việc khôi phục chế độ ưu đãi thương binh cho ông TH từ ngày 01/7/2021.

Vậy việc dừng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với ông TH là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị TH1 trình bày:** Bà Nguyễn Thị TH1 là vợ của ông Đỗ Khoa TH, từ năm 2010 đến tháng 6/2015 bà là người nhận thay tiền trợ cấp thương tật cho ông TH. Đến tháng 7/2015 bà TH1 có đi nhận thay tiền trợ cấp thì Phòng Lao động – thương binh và xã hội thị xã B không cho nhận thay.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Khoa TH. Đại diện người bị kiện là Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Khoa TH, buộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền truy lĩnh trợ cấp thương binh cho ông Đỗ Khoa TH từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 20/3/2023 ông Đỗ Khoa TH có đơn xin truy lĩnh tiền thương binh từ tháng 06/2015 đến tháng 12/2019. Ngày 27/3/2023 Phòng Lao động thương binh và xã hội thị xã B có Công văn số 22/LĐTB&XH-NCC gửi Sở Lao động – Thương binh và xã hội về việc đề nghị giải quyết trợ cấp thương binh đối với ông Đỗ Khoa TH trong thời gian tạm đình chỉ chế độ ưu đãi chế độ Thương binh. Ngày 11/4/2023, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 794/SLĐTBXH – NNC về việc phúc đáp Công văn số 22/LĐTB&XH-NCC của Phòng Lao động thương binh và xã hội thị xã B, theo nội dung Công văn thì Sở xác định việc ban hành Quyết định số 733/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/7/2021 về việc khôi phục lại chế độ ưu đãi đối với thương binh từ ngày 01/7/2021 là đúng quy định. Ông Đỗ Khoa TH cho rằng việc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk không chi trả tiền truy lĩnh tiền thương binh là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, do đó ngày 27/6/2023 ông TH gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành

chính.

Căn cứ vào đơn khởi kiện thì người khởi kiện kiện hành vi hành chính của Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Người khởi kiện ông Đỗ Khoa TH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền truy lĩnh trợ cấp thương binh đối với ông từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Đỗ Khoa TH là thương binh hạng 4/4, với tỷ lệ thương tật 25%, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, do đó sau khi xem xét hồ sơ thì Sở lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đã giới thiệu về Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện K (nay là thị xã B) để thực hiện việc chi trả chế độ cho ông TH theo quy định. Căn cứ Giấy ủy quyền đề ngày 07/4/2015 giữa bên ủy quyền là ông Đỗ Khoa TH với bên được ủy quyền là bà Nguyễn Thị TH1 (vợ ông TH), với nội dung ủy quyền là bà TH1 thay mặt ông TH nhận trợ cấp quý II/2015 (cụ thể là từ tháng 4 đến tháng 6/2015), cho nên Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã B đã chi trả tiền trợ cấp hàng tháng cho ông TH (do bà Nguyễn Thị TH1 nhận thay) theo thời gian ủy quyền là đúng quy định tại Điều 42 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

Sau khi hết thời hạn ủy quyền thì ông TH không có văn bản ủy quyền nào mới, đồng thời ông TH không đến nhận tiền trợ cấp hàng tháng, do đó ngày 23/12/2015 Ủy ban nhân dân phường B1 và đại diện Tổ dân phố X tiến hành lập biên bản xác nhận việc ông TH không có mặt tại địa phương, biên bản có sự xác nhận và chứng kiến của ông Đỗ Khoa H (là em trai của ông TH), trên cơ sở đó ngày 31/12/2015, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã B có Tờ trình số 64/TTr-LĐTBXH gửi Sở Lao động –Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk xem xét về việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho ông Thìn. Ngày 06/01/2016 Phòng Lao động thương binh và xã hội thị xã B có Thông báo số 01/TB-LĐTBXH về việc mời ông TH đến nhận chế độ trợ cấp trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày 06/01/2016 đến ngày 05/02/2016) nhưng ông TH không đến nhận; đến ngày 19/01/2016 Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 39/QĐ-SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ thương binh đối với ông TH. Căn cứ quy định tại Điều 42 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã

hội thì người có công đang hưởng trợ cấp nếu không có điều kiện trực tiếp nhận trợ cấp thì phải lập giấy ủy quyền, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và khi hết thời hạn được ủy quyền, trong thời gian không quá 03 tháng nếu chưa có giấy ủy quyền mới thì Sở Lao động – Thương binh và xã hội ra Quyết định tạm đình chỉ, đồng thời Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã B cũng đã ban hành Thông báo mời ông TH đến nhận chế độ trợ cấp nhưng ông TH không đến nhận. Do đó, Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định tạm đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ thương binh của ông TH kể từ ngày 01/01/2016 là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 44 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013, sau khi nhận đơn đề nghị phục hồi chế độ ưu đãi của ông Đỗ Khoa TH thì ngày 20/7/2021 Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 733/QĐ-SLĐTBXH về việc khôi phục chế độ ưu đãi đối với ông Đỗ Khoa TH, thời điểm khôi phục kể từ ngày 01/7/2021. Xét thấy, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông TH đều xác định vì có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông đi làm thuê ở Phú Quốc từ tháng 7/2015, do khoảng cách địa lý quá xa nên ông không thể liên hệ với Phòng Lao động và thương binh xã hội thị xã B để nhận tiền trợ cấp; ngoài ra, ông TH cũng không thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú tại nơi mà ông TH làm việc theo quy định, cho nên thấy rằng trường hợp của ông TH chưa đủ điều kiện di chuyển hồ sơ theo Điều 49 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. Do đó, Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk xác định trường hợp của ông TH là khi đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ để ra quyết định thực hiện chế độ ưu đãi là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có công. Hơn nữa, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 là Thông tư hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân, trường hợp tạm đình chỉ trợ cấp chế độ thương binh của ông TH là thuộc trường hợp do thiếu hồ sơ thủ tục, người có công chưa cung cấp giấy ủy quyền mới, không thuộc các trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 43, Điều 44 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, tại khoản 1 Điều 44 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội cũng nêu rõ “*Trường hợp bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi sau khi xác minh, kết luận không khai man, giả mạo hồ sơ thì Sở Lao động – Thương binh và xã hội ra quyết định hưởng lại chế độ kể từ ngày có quyết định tạm đình chỉ*”, thực tế ông Thìn không khai man mà ông khai rằng do không hiểu biết pháp luật nên đã không làm đúng

thủ tục theo pháp luật quy định. Mặt khác, khoản 4 Điều 44 Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 nêu trên chỉ quy định hồ sơ, thủ tục đề hưởng lại chế độ ưu đãi mà không quy định rõ đối với thời gian tạm đình chỉ người có công có được hưởng chế độ ưu đãi hay không.

Như vậy, để đảm bảo quyền lợi của người có công với Cách mạng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Khoa TH về việc buộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền truy lĩnh trợ cấp thương binh đối với ông TH từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 theo đúng quy định của pháp luật

[3] Về án phí:

Người khởi kiện ông Đỗ Khoa TH không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

- Áp dụng Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Khoa TH.

Buộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk chi trả tiền truy lĩnh trợ cấp thương binh đối với ông Đỗ Khoa TH từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2019 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr

